

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án: 103/2019/HSST
Ngày: 14 -10 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Từ Ngọc Viễn

+ Bà Cao Thị Loan

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Minh Chánh -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:111/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Nguyệt T, sinh năm 1971, tại Tiền Giang; HKTT: số B, đường A, phường B, thành phố M, Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: số B, đường A, phường B, thành phố M, Tiền Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn R (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1945; Anh chị em ruột: 02 người; Chồng: Đoàn Văn T, sinh năm 1971. Nghề nghiệp phụ hồ; Con: Có 02 người sinh năm 1998 và 2007; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: **Tăng Thị T**, sinh 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: số M, đường T, phường M, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Nguyệt T là người làm công quét dọn vệ sinh tại nhà chị Tăng Thị T, sinh năm 1962, ngụ số M, đường T, phường M, thành phố M, Tiền Giang. Khoảng 15 giờ ngày 01/12/2018, T đến nhà chị Tăng Thị T quét dọn, nhìn thấy cộc tiền của chị Tăng Thị T buộc bằng dây thun để trên ghế salon tại phòng khách nên lén lút lấy trộm giấu trong túi quần. Sau đó T về nhà kiểm tra số tiền trộm được là 3.000.000 đồng và 16 tờ vé số (mệnh giá 10.000 đồng/01 tờ)

không nhớ đài và xô cùng ngày. Đến sáng ngày 02/12/2018, T sử dụng tiền trộm được trả cho bà B (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.000.000 đồng, trả cho anh H (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.500.000 đồng và tiêu xài hết 500.000 đồng còn lại; riêng 16 tờ vé số, T khai đã dò không trúng nên đã ném bỏ hiện không xác định được địa điểm nên cơ quan điều tra không thu hồi được. Sau khi mất tiền chị Tăng Thị T kiểm tra Camera phát hiện T trộm tài sản nên hỏi T thì T thừa nhận lấy trộm, hứa xin trả dần nhưng không thực hiện nên ngày 19/3/2019, chị Tăng Thị T đến Công an phường 1, thành phố Mỹ Tho trình báo. Đối với người tên H và bà B mà T khai sử dụng tiền trộm được trả cho họ; do T không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được. T khai anh H và bà B không biết tiền do T trộm cắp mà có.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (bị cáo T đã giao nộp để khắc phục hậu quả và Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại Tăng Thị T).

- 01 USB hiệu ADATA 15G màu đỏ - đen trích xuất từ Camera, ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản ngày 01/12/2018 do bị hại Tăng Thị T giao nộp và 01 đĩa DVD ghi hình có âm T buổi ghi lời khai bị can Huỳnh Nguyệt T ngày 04/5/2-19 đã được niêm phong (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS-HS ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho đã truy tố Huỳnh Nguyệt T về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

Chị Tăng Thị T là người bị hại trình bày đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng (nhận từ cơ quan Công an điều tra), nay chị không yêu cầu bồi thường gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 173 và Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyệt T từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm tính từ ngày tuyên án, về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng: Đối với vật chứng 01 USB hiệu ADATA 15G màu đỏ - đen trích xuất từ Camera, ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản ngày 01/12/2018 do bị hại Tăng Thị T giao nộp và 01 đĩa DVD ghi hình có âm T buổi ghi lời khai bị can Huỳnh Nguyệt T ngày 04/5/2019, đề nghị Hội đồng xét xử lưu giữ trong hồ sơ vụ án; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tăng Thị T đã nhận lại đủ số tiền 3.000.000

đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét phần bồi thường.

Lời tự bào chữa của bị cáo Huỳnh Nguyệt T: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Mỹ Tho, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có khiếu nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, khoảng 15 giờ ngày 01/12/2018, bị cáo đến nhà bị hại Tăng Thị T quét dọn, nhìn thấy cọc tiền của bị hại Tăng Thị T buộc bằng dây thun để trên ghế salon tại phòng khách nên lén lút lấy trộm, số tiền trộm được là 3.000.000 đồng và 16 tờ vé số (mệnh giá 10.000 đồng/tờ). Đến sáng ngày 02/12/2018, bị cáo sử dụng tiền trộm được trả cho bà Bảy (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.000.000 đồng, trả cho anh Hận (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.500.000 đồng và tiêu xài hết 500.000 đồng còn lại; riêng 16 tờ vé số, bị cáo khai đã dò không trúng nên đã ném bỏ. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tích cực khắc phục thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên căn cứ vào Điểm **b, i, s khoản 1 Điều 51** Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có nơi cư trú ổn định. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Áp dụng điểm **i, s, b khoản 1 Điều 51, Điều 65** Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017; Điều 2 Nghị quyết 02/2018 ngày 15/5/2018 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân có ích và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tăng Thị T đã nhận lại đủ số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: 01 USB hiệu ADATA 15G màu đỏ - đen trích xuất từ Camera, ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản ngày 01/12/2018 do bị hại Tăng Thị T giao nộp và 01 đĩa DVD ghi hình có âm T buổi ghi lời khai bị can Huỳnh Nguyệt T ngày 04/5/2-19 đã được niêm phong (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án). Là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[9] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nguyệt T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173; **Điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP ngày 15/5/2018.**

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nguyệt T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Huỳnh Nguyệt T cho Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Huỳnh Nguyệt T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo Huỳnh Nguyệt T thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ: Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Huỳnh Nguyệt T vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có quyền quyết định buộc bị cáo Huỳnh Nguyệt T phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Ghi nhận bị hại Tăng Thị T đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường.

(Theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20 tháng 6 năm 2019).

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 01 USB hiệu ADATA 15G màu đỏ - đen trích xuất từ Camera, ghi lại hình ảnh T trộm cắp tài sản ngày 01/12/2018 do bị hại Tăng Thị T giao nộp và 01 đĩa DVD ghi hình có âm T buổi ghi lời khai bị can Huỳnh Nguyệt T ngày 04/5/2-19 đã được niêm phong (chuyển kèm theo hồ sơ vụ án). Là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Nguyệt T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Huỳnh Nguyệt T, bị hại Tăng Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

Phạm Thị Sắc Ly